

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày: 15/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 231/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Tuấn K, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M (chết) và bà Đặng Thị M1; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo vợ là Nguyễn Thị Hương L, chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2019, chuyển tạm giam ngày 21/7/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Minh T, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 55/17 HHG, phường TL, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T; anh chị em ruột: Không có; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2019, chuyển tạm giam ngày 21/7/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ngô Tuấn K và bị cáo Võ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/7/2019, Ngô Tuấn K từ nhà thuộc ấp C, xã T, huyện C đi xe buýt đến khu vực Cầu vượt An Sương thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và mang về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các người nghiện. Cùng ngày, Võ Minh T là bạn của K điều khiển xe gắn máy biển số 54U5-1608 đi đến nhà Kiệt chơi. Khi đến nơi, T thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong đã bỏ sẵn ma túy, được để trong phòng ngủ của K nên T đã tự ý sử dụng. Sau đó, T ngủ lại nhà K đến 08 giờ 00 phút ngày 12/7/2019 thì thức dậy. Sau khi thức dậy, T hỏi mua của K 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để về sử dụng và K đồng ý. K đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá và nhận 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nhận được ma túy, T cất giấu gói ma túy đá vào trong ví của mình để về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, K nhận được cuộc gọi của 01 người tên Queo hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). K đồng ý bán và hẹn tại khu vực nghĩa địa thuộc ấp Tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi để giao nhận ma túy. K điều khiển xe máy biển số 54Y6-3209 đến điểm hẹn để bán ma túy trong thời gian trên, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C tuần tra trên tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp Tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi đi tuần tra phát hiện K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì K ném 01 gói nylon chứa ma túy từ tay trái xuống dưới đất nơi K đứng thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngay sau đó lúc 15 giờ 00 phút, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi thu giữ tại nhà K 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, K khai nhận là ma túy, đồng thời phát hiện Võ Minh T đang ở trong phòng ngủ của K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong bóp tiền của T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1439/KLGD-H ngày 19/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ngô Tuấn K và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1892 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ngô Tuấn K và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, bên trong chứa 03 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7222 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 1438/KLGD-H ngày 19/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Minh T và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1782 gam, loại Methamphetamine.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngô Tuấn K và Võ Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ: Đã được nhập kho vật chứng tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei: 810033600804150.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei: 862651038057813.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).
- 02 gói niêm phong mang số vụ 1439/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 01 cân điện tử (tiểu ly) màu xám không nhãn hiệu.
- 01 băng keo băng kim loại, 01 cây gập băng kim loại, 02 ống thủy tinh có 01 đầu tròn, 01 bình gas mini, 01 đồ khò gas và 05 miếng nylon không chứa gì.
- 01 chiếc xe gắn máy biển số 54Y60-3209 đã trả chủ sở hữu.
- 01 gói niêm phong mang số vụ 1438/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 355079081958014/01.
- 01 căn cước công dân số 083090000026, 01 giấy phép lái xe hạng A số 790096243354 đều mang tên Võ Minh T.
- 01 bóp (ví) màu đen.
- 01 xe gắn máy biển số 54U5.1608 đã trả chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Ngô Tuấn K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Võ Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Đối với bị cáo K: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo K mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Đối với bị cáo T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei: 810033600804150; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Đề nghị trả cho bị cáo K: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei: 862651038057813, đã qua sử dụng.

Đề nghị trả cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 355079081958014/01, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 083090000026; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790096243354 đều mang tên Võ Minh T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ 1439/2019 và 01 gói niêm phong mang số vụ 1438/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân điện tử (tiểu ly) màu xám không nhãn hiệu; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cây gậy bằng kim loại; 02 ống thủy tinh có 01 đầu tròn; 01 bình gas mini; 01 đồ khò gas và 05 miếng nylon không chứa gì; 01 bóp (ví) màu đen, đã qua sử dụng.

01 chiếc xe gắn máy biển số 54Y60-3209 và 01 xe gắn máy biển số 54U5.1608, tất cả đã trả chủ sở hữu nên không xét.

* Tại phiên tòa, bị cáo K và bị cáo T đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/7/2019, tại ấp Tiên, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, khi bị cáo Ngô Tuấn K đang trên đường đi bán 01 gói ma túy cho

người thanh niên tên Queo với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang, qua giám định có khối lượng 0,18920g loại Methamphetamine. Tiếp tục khám xét chỗ ở của bị cáo K tại ấp C, xã T, huyện C vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày, thu giữ của bị cáo K 1,7222g ma túy loại Methamphetamine nhằm để sử dụng và bán cho người khác, đồng thời phát hiện bị cáo Võ Minh T đang tàng trữ trái phép 0,1782g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà trước đó bị cáo T đã mua của bị cáo K.

Với hành vi trên, bị cáo K đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó cần xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo K:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K.

- Đối với bị cáo T:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội (ông Nguyễn Văn T) là liệt sĩ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K và người thanh niên tên Queo mua trái phép chất ma túy của bị cáo K, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ nhà của bị cáo K, do tại thời điểm bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo K không có mặt ở trong phòng nên không biết và cũng không có sử dụng ma túy

chung, do vậy chưa đủ căn cứ truy tố bị cáo K về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei: 810033600804150, đã qua sử dụng, thu của bị cáo K. Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận sử dụng điện thoại vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei: 862651038057813, đã qua sử dụng, là của bị cáo K, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo K.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 355079081958014/01, đã qua sử dụng, của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo T.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo K và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu của bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền riêng của bị cáo K, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo K từ chối nhận nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền riêng của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo T từ chối nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nói trên.

- 02 gói niêm phong mang số vụ 1439/2019 và 01 gói niêm phong mang số vụ 1438/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, là chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân điện tử (tiểu ly) màu xám không nhãn hiệu; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cây gắp bằng kim loại; 02 ống thủy tinh có 01 đầu tròn; 01 bình gas mini; 01 đồ khò gas và 05 miếng nylon không chứa gì, thu của bị cáo K, tất cả dụng cụ trên đều liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân số 083090000026, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790096243354 đều mang tên Võ Minh T. Tại phiên tòa, bị cáo T xin nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T các giấy tờ trên là phù hợp.

- 01 bóp (ví) màu đen, đã qua sử dụng, thu của bị cáo T. Tại phiên tòa, bị cáo T không yêu cầu nhận lại vì ví đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 54Y60-3209 và 01 xe gắn máy biển số 54U5.1608, tất cả đã trả chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo K và bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn K 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei: 810033600804150, đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho bị cáo K: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei: 862651038057813, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 355079081958014/01, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 083090000026 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790096243354 đều mang tên Võ Minh T.

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ 1439/2019, 01 gói niêm phong mang số vụ 1438/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân điện tử (tiểu ly) màu xám không nhãn hiệu; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cây gắp bằng kim loại; 02 ống thủy tinh có 01 đầu tròn; 01 bình gas mini; 01 đồ khò gas và 05 miếng nylon không chứa gì; 01 bóp (ví) màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 230/PNK ngày 28 tháng 11 năm 2019).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Ngô Tuấn K phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Võ Minh T phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSNDHCC;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- THA HS;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương